

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TỈNH Angieng

Lập ngày 5 tháng 10 năm 1971

QUẬN Châu thành

tại Xã: Thị trấn

XÃ Lý phúc

(Thi-hành ND số 611-BNV/HCDP/26ĐT/ND ngày 7-8 1971 của Bộ Nội-Vụ)

Số hiệu: 3467

Tên họ đứa trẻ	<u>Lê Văn Hưng</u>
Con trai hay con gái	<u>Đ</u>
Ngày sanh	<u>Đã thông mặt hai, một ngày chẵn</u>
Nơi sanh	<u>Lý phúc</u>
Tên họ người cha	<u>Lê Văn Hưng</u>
Tên họ người mẹ	<u>Nguyễn Thị Hoa</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú	<u>Đã: 47 Tân thành, Vĩnh Long 1965</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Lê Văn Hưng</u>

KIỂM SOÁT ĐÚNG Y TRỌNG
TƯƠng KỶ HỒ TỊCH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

ngày 5 tháng 10 năm 1971
Viên-chức hộ-tịch,
Trưởng

Trần Văn Khâu



Nguyễn Duy Hình

TRẦN-VĂN-KHÂU

Nguyễn duy hình

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TỈNH Angkor

Lập ngày 3 tháng 11 năm 1971

QUẬN Châu thành

Lại Xã: Châu thành

XÃ Lý phước

(Thi hành ND số 611-BNV/HCBP/26DT/ND ngày 7-8 1971 của Bộ Nội-Vụ)

Số hiệu: 3467

SỞ SỞ CHANH CHAY

Tên họ đứa trẻ	<u>Lý Văn Hưng</u>
Con trai hay con gái	<u>Con trai</u>
Ngày sinh	<u>17 tháng 11 năm 1965</u>
Nơi sinh	<u>Lý phước</u>
Tên họ người cha	<u>Lý Văn Hưng</u>
Tên họ người mẹ	<u>Nguyễn Thị Loan</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú	<u>1: 17/11/1965, 17/11/1965</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Lý Văn Hưng</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

ngày 3 tháng 11 năm 1971
Viên-chức hộ-tích,
TRƯỞNG

Trần Văn Khẩu



Nguyễn duy Bình

TRẦN-VĂN-KHẨU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TỈNH Anglong

Lập ngày 07 tháng 11 năm 1973

QUẬN Châu thành

tại Xã: Nỹ phước

XÃ Nỹ phước

(Thi-hành ND số 611-BNV/HCDP/26ĐT/ND ngày 7-8 1971 của Bộ Nội-Vụ)

Số hiệu: 710

Tên họ đứa trẻ	LÊ PHƯỚC THỌ
Con trai hay con gái	Con
Ngày sanh	Ngày tháng bọ, năm tỵ, ngày chín trâm tháng mười bọ 1973
Nơi sanh	Nỹ phước
Tên họ người cha	LÊ VĂN TRỌNG
Tên họ người mẹ	NGUYỄN THỊ ĐO
Vợ chánh hay không có hôn-thú	H2 số: 47 Tân thành, Vĩnh long 1965
Tên họ người đứng khai	Huỳnh thị ngọc Dền

KIỂM-BỘ
KIỂM-SOÁT ĐÙNG Y TRONG BÍ
THƯ-KÝ HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

ngày 8 tháng 11 năm 1973
Viên-chức hộ-tịch,
Lê Trọng

Nguyễn duy Hinh

GRÂN-VĂN-KHÂU



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TỈNH Angiang

Lập ngày 07 tháng 01 năm 1973

QUẬN Châu thành

tại Xã: Mỹ phước

XÃ Mỹ phước

(Thi-hành ND số 611-BNV/HCDP/26ĐT/ND ngày 7-8-1971 của Bộ Nội-Vụ)

Số hiệu: 710

Tên họ đứa trẻ	LÊ PHƯỚC TIỆP
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Một tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba 1973
Nơi sanh	Mỹ phước
Tên họ người cha	LÊ VĂN TẠNG
Tên họ người mẹ	Nguyễn thị Bơ
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Đã có: 07 Tân thành, Vĩnh Long 1965
Tên họ người đứng khai	Huỳnh thị Ngọc Liên

NIÊM-BỘ
KIỂM-SOÁT ĐÚNG Y TRONG BỘ
THƯ-KÝ HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

ngày 8 tháng 11 năm 1973

Viên-chức hộ-tịch,

Nguyễn duy Minh

KÀN-VĂN-KHÁ



Tên họ đủ nhì :	Lê thi Phương-Dương
Phái :	Nữ (song thai)
Sanh :	Sáu, tháng một năm 1966.
Ngày, tháng, năm	
Tại :	Tân-thành
Cha :	Lê văn-Treng
Tên họ	
Tuổi :	Hai mươi lăm tuổi
Nghề :	Cảnh-sát Quốc-Gia
Cư-trú tại :	Tân-thành
Mẹ :	Nguyễn thi-Hoa
Tên họ	
Tuổi :	Hai mươi một tuổi
Nghề :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Tân-thành
Vợ :	Vợ chánh
Chức hay thế	
Người khai :	(cha) Lê văn-Treng
Tên họ	
Tuổi :	Hai mươi lăm tuổi
Nghề :	Cảnh-sát Quốc-Gia
Cư-trú tại :	Tân-thành
Ngày khai :	Mười, tháng một năm 1966.
Người chứng thứ nhất :	Bùi văn-Phi
Tên họ	
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tân-thành
Người chứng thứ nhì :	Lê văn-Láng
Tên họ	
Tuổi :	Ba mươi hai tuổi
Nghề :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tân-thành

TRÍCH Y :

Bộ đời khai sanh năm 1966.

Tân-thành, ngày 20-11-1968.

Chu-tích kiêm HS-tích,

(Signature)

TRẦN HƯNG-QUANG

Lập tại xã

Tân-thành

ngày 10

tháng 1

1966.

(Signature)

Lê văn-Treng
(ký tên)

(Signature)

Dương văn-Hoặc
(ấn ký)

(Signature)

Bùi văn-Phi
(Ký tên)

Lê văn-Láng
(ký tên)

(Signature)
Lê văn-Cương

KHAI SANH

Tên họ âu nhi : Lê thị Phương-Dung

Phái : Nữ (song thai)

Sanh : Sáu, tháng một năm 1966.
Ngày, tháng, năm

Tại : Tân-thành

Cha : Lê văn-Trung
Tên họ

Tuổi : Hai mươi lăm tuổi

Nghề : Cảnh-sát Quốc-Gia

Cư-trú tại : Tân-thành

Mẹ : Nguyễn thị-Hoa
Tên họ

Tuổi : Hai mươi một tuổi

Nghề : Buôn bán

Cư-trú tại : Tân-thành

Vợ : Vợ chánh

Người khai : (cha) Lê văn-Trung
Chánh hay chú

Tuổi : Hai mươi lăm tuổi

Nghề : Cảnh-sát Quốc-Gia

Cư-trú tại : Tân-thành

Ngày khai : Mười, tháng một năm 1966

Người chứng thứ nhất : Bùi văn-Phi
Tên họ

Tuổi : Ba mươi tuổi

Nghề : Làm ruộng

Cư-trú tại : Tân-thành

Người chứng thứ nhì : Lê văn-Lăng
Tên họ

Tuổi : Ba mươi hai tuổi

Nghề : Làm ruộng

Cư-trú tại : Tân-thành

TRÍCH Y :

Bộ đời khai sanh năm 1966.

Tân-thành, ngày 20-11-1968.

Chú-tịch kiêm Hộ-tịch,

(Signature)
TRẦN HƯNG-QUANG

Lập tại xã Tân-thành ngày 10 tháng 01 19 66.

Người khai,
Lê văn-Trung
(ký tên)

Chủ tịch kiêm Hộ tịch
Đặng văn-Hoặc
(ấn ký)

Người chứng
Bùi văn-Phi
(ký tên)

Lê văn-Lăng
(ký tên)

THỦ THƯS BƯỞI KÝ TÊN ỦY BAN HƯNG-QUANG
Xã Tân Thành
Đức-Hoàng, ngày 25 tháng 11 năm 1968

(Signature)
QUAN TRƯỞNG
ĐỨC THÀNH
TRẦN HƯNG-QUANG

Lê văn-Cương

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Sơ Thám Angiang

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Thoại-Sơn

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Angiang

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1969
(Année)

SỐ HIỆU 10-BDX/DN/69
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít	Vụ số : <u>1436-BX/69</u> .- Ngày <u>17-5-1969</u>
(Nom et prénom de l'enfant)	Tòa <u>Sơ Thám</u>
Nam, nữ	Nguyên-đơn trong phiên nhóm công-khai
(Sexe de l'enfant)	đã tuyên bản án như sau :
Sinh ngày nào	<u>BẢN-ÁN TÒA-ÁN</u>
(Date de naissance)	
Sinh tại chỗ nào	<u>BỞI CÁC LĨNH-ẢY,</u>
(Lieu de naissance)	
Tên, họ cha	<u>Phán rằng: Nguyễn-thị-Hoa, sinh năm 1945</u>
(Nom et prénom du père)	<u>tại xã Thoại-Sơn (Angiang) là con tư sinh</u>
Cha làm nghề gì	<u>được nhìn nhận của Nguyễn-văn-Sấm và</u>
(Sa profession)	<u>Hồ-thị-Lải .</u>
Nhà cửa ở đâu	
(Son domicile)	
Tên, họ mẹ	<u>Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho</u>
(Nom et prénom de la mère)	<u>trở trên .</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Trích đăng-y</u>
(Sa profession)	<u>25-8-1969</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>CHÁNH LỤC-SỰ</u>
(Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ	<u>Ấn ký : Trần-Bà-Thế</u>
(Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 196
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Angiang , ngày 28-8- 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF)



TRẦN-BÀ-THẾ

Giá tiền : 5200
(Cost)

Biên-lai số : _____
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

BỘ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

Thước đánh máy

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Sơ Thẩm Angiang

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Thọai-Sơn
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Angiang

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1969
(Année)

SỐ HIỆU 0-BDK/DN/69
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Vụ số : <u>1436-LA/69</u> .- Ngày <u>17-5-1969</u> Tòa <u>Sơ Thẩm</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>ANGIANG</u> xử về việc Nguyên-đơn trong phiên nhóm công-khai đã tuyên bản án như sau :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>BẢN-ÁN TÒA-ÁN</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>BỞI CÁC LỄ ẤY,</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Phán rằng: Nguyễn-thị-Hoa, sinh năm 1945</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>tại xã Thọai-Sơn (Angiang) là con tư sinh</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>được nhận nhận của Nguyễn-văn-Sấm và</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Đỗ-thị-Lài .</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>trẻ trên</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Trích đăng-y</u> <u>Long Xuyên, ngày 25-5-1969</u> <u>CHÁNH LỤC-SỰ</u> <u>Ấn ký : Trần-bà-Thế</u>

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M)

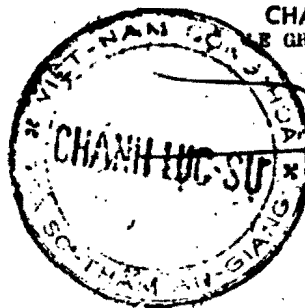
Chánh-Lục-sự Toà án số tại _____
(Greffier en Chef du Tribunal)

_____, ngày _____ 196
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Angiang , ngày 20-8- 196

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



-TRẦN-BÀ-THẾ-

Giá tiền : 5000
(Cost)

Biên-lai số : _____

Công nhân và nhân viên Việt Nam.
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc.

Số 46/1989 (MG).

Họ và Tên	Nam	Nữ	Năm Sinh	Quan hệ	Họ Tê	Họ chữ	Nghề nghiệp	Hình thức liên hệ	Số CMND	Ghi chú
Lê Văn Đông	"	"	1941	Cháu họ	Phát	Phát	Làm ruộng	Hiện học	351039143	
Nguyễn Thị Hòa	"	"	1945	Cháu	"	"	"	"	350630626	
Lê Thị Phương Dung	"	"	1966	Con	"	"	"	"	350630342	
Lê Thị Ngọc Lộc	"	"	1970	"	"	"	"	"	350799936	
Lê Thị Phạm Uyên	"	"	1970	"	"	"	"	"	350863686	
Lê Thị Ngọc Châu	"	"	1973	"	"	"	"	"	350990916	

Vác Khen
Hỗ trợ Lê Văn Đông
gồm có 06 N.K.

Kiểm 03 Khen 03.

Chưa được xử phạt

Chức vụ: Giảng viên 04/03/1989.

T.M. G.A.N.D. P.

1. Trưởng Công An.

[Signature]
Bùi Quang Đông

Công nhân và công nhân viên Việt Nam
Độc lập và Đoàn kết

Số 46/1000 (116)

STT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Năm sinh	Quan hệ	Nơi sinh	Hôn nhân	Nghề nghiệp	Hành lý hiện	Số CMND	Ghi chú
01	Lê Văn Đông	"	"	1941	Chủ hộ	Phố	Phật	Làm ruộng	Hiện tại	351039143	
02	Nguyễn Thị Hoa	"	"	1945	Vợ	"	"	"	"	350630626	
03	Lê Thị Phương Dung	"	"	1966	Con	"	"	"	"	3506303421	
4	Lê Phước Lộc	"	"	1970	"	"	"	"	"	350799936	
5	Lê Thị Phương	"	"	1970	"	"	"	"	"	350863686	
06	Lê Phước Lộc	"	"	1973	"	"	"	"	"	350990916	

Vác Kéan
Họ ông Lê Văn Đông
gồm có 06 N.K.

Kéan 03 Kéan 03

Lưu trữ tại Kéan

Chợ Giang ngày 04/03/198

T.M. GAIU. P.

1. Đông Công An.

1. Đông Công An.